TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 09 /2025/HNGĐ – ST Ngày: 25/6/2025 *V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con chung"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Sần Thanh Hải;
2. Ông Vũ Minh Huấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Hải Lanh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2025 về việc "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hạng Thị Ph, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Hàng, xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lò Thị Thúy Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị đơn: Anh Lồ A Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Hàng, xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh Lào Cai . Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày và biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Hạng Thị Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th thông qua tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay anh chị đã được UBND xã Hoàng Liên xác nhận sống chung như vợ chồng. Sau khi anh chị chung sống với nhau như vợ chồng được một thời gian thì thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Thông có hành vi thường xuyên uống rượu đánh đuổi chị Phếnh ra khỏi nhà, mâu thuẫn của anh chị không thể khắc phục và hòa giải được, sau mỗi lần xảy ra mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình tham gia hòa giải nhưng không có kết quả gì. Vợ chồng chị Phếnh và anh Thông sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay không ai quan tâm gì đến nhau, trong thời gian sống ly thân chị Phếnh đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống còn anh Thông vẫn sống Thôn Hàng, xã Hoàng Liên. Xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hạng Thị Ph đề nghị Tòa án giải quyết xử không công nhận vợ chồng cho chị và anh Lồ A Th.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th có 02 con chung là cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010. Khi ly hôn chị Hạng Thị Ph đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lồ A Th là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lồ Thị Trú và cháu Lồ Đức Anh cho đến khi các cháu trưởng thành đến 18 tuổi, chị Phếnh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hạng Thị Ph xin nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bà Lò Thi Thúy Ngọc trình bày: Nhất trí với ý kiến trình bày của nguyên đơn chị Hạng Thị Ph, không có ý kiến gì bổ sung. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lồ A Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lồ A Th và chị Hạng Thị thông qua tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Qúa trình chung sống anh chị đã được phổ biến về đăng ký kết hôn nhưng do bận công việc chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi anh chị chung sống với nhau như vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn do tính cách khác nhau và thường xuyên bất đồng quan điểm sống nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến tháng 8 năm 2024 chị Phếnh bỏ nhà đi anh Thông có đi tìm nhưng không thấy. Vợ chồng chị Phếnh và anh Thông sống ly thân từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Xét thấy anh Thông vẫn còn tình cảm với chị Phếnh anh mong muốn chị Phếnh quay về vợ chồng đăng ký kết hôn theo quy định.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th có 02 con chung là cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010. Khi ly hôn anh Thông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đến 18 tuổi, và yêu cầu chị Phếnh có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Trong thời gian chung sống chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th không có tài sản chung nên anh Thông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cũng như ý kiến của mình. Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng anh Thông không tham gia hòa giải. Tòa án yêu cầu anh Thông đưa cháu Lồ Đức Anh để Tòa án lấy ý kiến của cháu Lồ Đức Anh nhưng anh Thông không đưa cháu Đức Anh lên tòa án và cung cấp chứng cứ về thu nhập tháng 5 năm 2025 hiện đang công tác UBND phường Sa Pả, thị xã S thu nhập 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị Ph quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th.

- Về con chung: Giao cho anh Lồ A Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 cho đến khi các cháu trưởng thành đến 18 tuổi, và chị Hạng Thị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh 2.000.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Căn cứ Điều 9, khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhận: Tuyên không công nhận vợ chồng giữa chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Lồ A Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị Hạng Thị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh 2.000.000 đồng/ tháng. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hạng Thị Ph có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị với anh Lồ A Th. Anh Thông cư trú tại: Thôn Hàng, xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th đều khai: Sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nên về chung sống với nhau từ năm 2006, anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 nghị Quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa 10 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. "Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày

03/01/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng lý kết hôn trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 01/01/2003… Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không có đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận vợ chồng". Từ năm 2007 đến nay chị Phếnh và anh Thông không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến nay chị Hạng Thị Ph nhận thấy giữa chị và anh Lồ A Th có nhiều mâu thuẫn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Lồ A Th. Xét thấy yêu cầu của chị Phếnh là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th có 02 người con là cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010, quá trình giải quyết tòa án yêu cầu anh Thông đưa cháu Lồ Đức Anh lên tòa để lấy ý kiến nhưng anh Thông không đưa cháu Lồ Đức Anh lên tòa để lấy ý kiến, Tòa án đã lấy ý kiến của cháu Lồ Thị Trú cháu có nguyện vọng được ở với bố, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2025 chị Phếnh có nguyện vọng giao cả 02 con chung cho anh Thông nuôi dưỡng, anh Thông có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung, từ khi anh chị xảy ra mâu thuẫn chị Phếnh không ở nhà cả 02 con chung vẫn sinh sống cùng với anh Lồ A Th tại thôn Hàng, xã Hoàng Liên, thị xã S, tỉnh Lào Cai, hiện anh Thông đang làm việc tại Uỷ ban nhân dân phường Sa Pả mức thu nhập hàng thàng là 9.000.000 đồng. Chị Hạng Thị Ph, anh Lồ A Th và cháu Lồ Thị Trú đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết: Giao cho anh Lồ A Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Hạng Thị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh 2.000.000 đồng/ tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của các đương sự, giao cho anh Lồ A Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hạng Thị Ph phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình và tiền án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điều 35 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều

116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử vắng mặt chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hạng Thị Ph. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lồ Thị Trú, sinh ngày 27/7/2007; Cháu Lồ Đức Anh, sinh ngày 22/3/2010 cho anh Lồ A Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Hạng Thị Ph có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Lồ Đức Anh 2.000.000 đồng/tháng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Hạng Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Hạng Thị Ph đã nộp theo biên lai số 0001703 ngày 25/2/2025 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã S. Chị Hạng Thị Ph còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hạng Thị Ph và anh Lồ A Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Người bảo vệ quyền và lợi ích;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã S;
- Chi cục THADS thị xã S;
- UBND xã Hoàng Liên;
- Lưu: VT, HSKS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung